

Truyện ngắn
Chủ đề: Bạn cũ Trường xưa
Tác giả: Phạm Tín An Ninh

NGƯỜI BẠN LÀNG TAM ÍCH

*Bạn về gõ cửa đêm sâu
Ta nghe âm vọng nổi sào xa xưa*



Sau 3 năm ngồi bên nhau ở trường Võ Tánh, chia tay, mỗi thằng đi mỗi ngã. Anh bạn của tôi thì vào trường luật, còn tôi thì vào trường... lính. Khi còn đi học, bạn chăm chỉ và giỏi hơn tôi nhiều. 2 đứa học trò nghèo, cùng ở quê lên tỉnh học, nên dễ dàng là bạn tâm giao. Con nhà nghèo nhưng tôi lại mê truyện Françoise Sagan và thơ Xuân Diệu, biết yêu hơi sớm, nên thay vì theo bạn học thêm vài ba chữ, thì tôi lại đắm say ngụp lặn trong một cuộc tình kiểu Aimez-vous Brahms. Mà dường như tình yêu nó làm cho người ta đổi thay ghê gớm lắm.

Không biết tình yêu ngày ấy có làm tôi “...chết ở trong lòng một ít, và... lạc lối giữa u sầu mù mịt” như ông Xuân Diệu hay không, nhưng nó đã biến tôi thành một thằng lính. Để cho có vẻ lãng mạn một chút, tôi tự cho mình là một thằng lính đa tình.

Trước ngày chia tay, anh bạn dẫn tôi về thăm quê. Từ Nha Trang chúng tôi đi xe đò Khánh Hòa, một trong những chiếc xe Renault sơn màu nửa xanh nửa trắng, quen thuộc một thời với đám học trò từ Vạn Giã, Ninh Hòa vào Nha Trang đi học. Qua khỏi đèo Rọ Tượng một lúc, xuống xe, anh bạn đèo tôi trên xe đạp về làng. Đi dọc theo con đường đất, hai bên bát ngát những ruộng đồng, hun hút phía xa xa, nằm ẩn hiện sau ngôi đình với bao tàn cây cổ thụ, là làng Tam Ích. Cái làng quê đẹp như bức tranh vẽ và thần tiên như trong cổ tích. Ngay cả cái tên của bạn tôi cũng mộc mạc dễ thương như cánh đồng tôi vừa mới đi qua. Làng Tam Ích hiền hòa, êm đềm với tiếng gió đồng nội hòa cùng tiếng sóng rì rào tạo thành khúc nhạc huyền diệu của đất trời, và hun đúc cái hiền lành thánh thiện trong tâm hồn người bạn thời niên thiếu của tôi... Vậy mà chiến tranh cũng đã một thời cướp đi cái yên bình đầm ấm của ngôi làng. Ăn cơm chiều sớm, hai đứa chúng tôi chào những người thân, rồi đèo nhau ra phố Ninh Hòa ngủ qua đêm. Nếu chiến tranh ngày đó đã cướp mất của tôi bao nhiêu điều tốt đẹp, thì trong đó có cả cái lần tôi không được ở lại làng Tam Ích một đêm để cùng anh bạn tôi kéo giăng bắt cá, đi câu, và ngồi ngắm ánh trăng lung linh trên đầm Nha Phu trong một vùng biển trời tĩnh mịch.

Ra khỏi quân trường tôi về Nha Trang tìm thăm bạn tôi một lần. Hai thằng rủ nhau ra tiệm sách Vĩnh An Thành, bên cạnh chợ Đầm, vờ mua sách để ngắm dung nhan cô chủ

mà anh bạn của tôi đã từng say đắm một thời. Rồi kể từ đó biệt xa nhau. Chiến trường ngày càng ác liệt, những thằng lính đánh giặc như tôi chỉ biết có súng đạn và mục tiêu trước mặt. Phó phòng, bạn cũ trường xưa, là một quá khứ thật dễ thương, nhưng cũng đành phải mờ nhạt phía sau lưng.

10 năm sau, khi cùng đơn vị sống chết từng phút từng giờ với chiến trường Kontum trong “mùa hè đỏ lửa”, bất ngờ tôi gặp lại người bạn làng Tam Ích ngày xưa. Anh sinh viên trường luật ngày nào bây giờ chỉ huy 1 đơn vị CTCT, vừa từ Ban Mê Thuật lên hỗ trợ tinh thần cho đơn vị tôi. Bộ “chính y” chưa làm cho chàng ta thay đổi. Vẫn nét mặt thư sinh cùng nụ cười hiền hậu ngày xưa. 2 thằng ôm nhau trong lúc đạn pháo trên các chiến xa T-54 thi nhau bắn vào căn cứ. Nửa khuya hôm ấy đơn vị tôi nhận lệnh di chuyển bất ngờ. Vậy là tâm tình chưa cạn thì 2 thằng đã phải lặng lẽ chia tay, chưa kịp bắt chước nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn nắm tay hò hẹn:

*“Mai ta đánh trận may còn sống
Về ghé Pleiku* phá phách chơi...
Chia sót nổi sầu cùng gái điểm
Đốt tiền mua vội một ngày vui”.*

Chiến tranh đã làm bạn bè tan tác, nhưng đến khi kết thúc lại còn tan tác bi thảm hơn. Sau tháng 4/1975, cái công trại “cải tạo” của nhà nước đã làm chia ly biết bao tình cảm con người. Bạn bè kẻ chết ở đầu non, người mỗi mòn góc bể. Người bạn làng Tam Ích bây giờ chỉ còn mờ mịt đâu đó trong ký ức hiu hắt của tôi.

Vậy mà Trời thương, hai thằng còn sống, mang tám thân tàn tạ về với gia đình. Tôi nghiệp, nghe tin tôi về, anh bạn trọn tình, tìm đến nhà ông bà già vợ tôi ở Ninh Hòa thăm thằng bạn cũ. Lúc ấy “chính quyền Cách Mạng” không cho phép “tam trú” với vợ con ở Ninh Hòa, tôi phải về sống với 1 bà cô ngoài quê nội, nên bạn tôi không gặp. (Ồ hay, chẳng lẽ trên quê hương tôi đã từng có cái cảnh “gần trong gang tấc mà xa nghìn trùng” như thế hay sao?)

Đúng 30 năm sau, từ những phương trời xa lạ, bất ngờ đọc trang web Ninh Hòa, bạn nhắn tìm tôi. Kẻ bên bắc Mỹ, người tận bắc Âu xa tít mịt mù, vậy mà tôi có cảm giác 2 thằng đang ngồi bên nhau như lúc còn ở trường Võ Tánh. Trên đầu dây điện thoại, hai đứa nhắc nhau bao kỷ niệm vui buồn về bạn cũ trường xưa, cùng chia sẻ mọi nỗi niềm oan khổ từ những ngày “vì sao mà ra nông nổi...”

Tội nghiệp người bạn một thời học hành chăm chỉ và khi làm lính thì vẫn hiền lành như một thư sinh, vậy mà hơn 6 năm tù đày trở về phải bỏ cái làng quê Tam Ích với biết bao dấu chân suốt một thời thơ ấu, dắt vợ con lang thang vào vùng kinh tế mới Đồng Bò. Chỉ 2 năm sau, rừng thiêng nước độc đã cướp mất của bạn tôi người vợ hiền chung thủy cùng đứa con trai mà ngày cha vào tù nó chưa gọi được tiếng Ba.

Bạn chôn cất vợ con và chôn theo nỗi đau đớn tột cùng của đời mình, rồi trốn khỏi vùng kinh tế mới, đem 2 đứa con còn lại gửi cho ông bà ngoại, đi làm bất cứ công việc gì để nuôi 2 đứa con thơ. Con gà trống nuôi con trong túng quần, mà mỗi ngày vẫn nhìn con mình như nhìn về phía chân trời để có thêm nghị lực đứng lên và đi tới.

Cám ơn Trời Đất đã mở ra một lối thoát cho những người cuối đường bất hạnh. Mang 2 đứa con đến Mỹ khi chúng vừa mới lớn, bạn tôi, con gà trống bây giờ lại nuôi con trên xứ lạ quê người. Bằng tấm lòng độ lượng của người cha, cuối cùng 2 đứa con thơ cũng đến được chân trời. Ngày 2 đứa con thực sự trưởng thành, như những con chim bắt đầu tự bay lên bằng chính đôi cánh vững chãi của mình, người bạn của tôi tiễn cô con gái lớn theo chồng rồi trở về sống một mình với nỗi hiu quạnh của tuổi 60.

2 năm trước đó, nhờ một nhịp cầu tao ngộ, bạn tôi gặp một cô “con gái” Long Khánh. “Hai người sống giữa cô đơn, hình như nàng có nỗi buồn giống... tôi” nên trở thành đôi bạn tâm giao. Nhưng chớ lo cho con cái lớn khôn và có cuộc sống riêng, mới đây hai người mới về chung một mái nhà, cùng san sẻ nỗi niềm và cho nhau một chút hơi ấm ở chặng tuổi cuối đời.

Gặp nhau trên điện thoại viễn liên, tôi nghe được một giọng nói phúc hậu hiền lành. Chị cho tôi biết anh bạn tôi có thú làm thơ, đọc sách, còn chị thì thích trồng và chăm sóc mấy cành hoa. Tôi đùa: “thì chị cũng đang mỗi ngày chăm sóc một cành hoa Tam Ích đẹp để đó thôi. Tôi hy vọng qua những ngày thiếu nắng thiếu nước, bây giờ cây hoa ấy được trồng trên vùng đất màu mỡ hiền hòa Long Khánh, chắc nó sẽ còn cho chị và cho đời nhiều bông hoa lắm đó”. Chị cười như cùng đồng cảm với những điều tôi vừa mới nói.

Tôi không biết nhiều về Long Khánh, ngoại trừ một lần duy nhất tôi ghé lại đây. Đó là cái ngày tôi ra khỏi trại tù Z 30C. 6 thằng tù vừa được thả, tiêu tụy xanh xao, trong túi chỉ có vài đồng bạc, đứng giữa rừng buổi trưa nắng cháy, đón xe quá giang về Sài Gòn, nơi có gia đình của 3 trong 6 đứa. Anh tài xế xe lam còn nặng tình với những thằng lính cũ, không đón khách mà dành cả chiếc xe chở bọn tôi về bến xe Long Khánh và hứa sẽ tìm xe quen gửi chúng tôi về tận Sài Gòn. Thời buổi ấy, muốn mua được cái vé xe đò có khi phải nằm ở bến chờ đợi mấy hôm, huống hồ gì chuyện quá giang. Đến bến xe Long Khánh, không còn chiếc xe nào, anh tài xế xe lam tốt bụng mời chúng tôi vào quán ăn, đãi một chén phở. Trong quán cũng có mấy người đàn bà, hình như buôn bán gần đâu đó. Biết chúng tôi là tù cải tạo mới thả, họ bàn với chủ quán, thay vì mang phở ra, dọn cho 6 thằng chúng tôi một bữa cơm thịnh soạn. Chúng tôi từ chối, nhưng các bà nhất định không cho, bảo chúng tôi đừng phụ lòng của người Long Khánh. Khi xe đến, các bà gặp tài xế, trả tiền xe trước cho chúng tôi. Đã vậy, khi về đến Sài Gòn, anh tài xế còn chuyên lại cho chúng tôi một gói tiền của các bà gửi biếu. Chúng tôi cảm tiền mà muốn rơi nước mắt. Trong cái cảnh bi thương giữa một thời nhá nhem tình nghĩa, vẫn còn có biết bao tấm lòng như người Long Khánh.

Bây giờ bất ngờ gặp chị, nghe lại giọng nói hiền từ của một người Long Khánh, tôi bất giác nhớ lại chuyện xưa, và càng trân trọng chị. Chị đã mở rộng tấm lòng, đón nhận một người bạn đời trên tuổi 60, mà những vết thương trong tâm hồn vẫn chưa lành được. Xin cảm ơn Long Khánh, đã sản sinh cho đời những người con gái giàu tình nặng nghĩa. Tôi mừng cho người bạn thật dễ thương, hiền hậu của tôi, tìm được vòng tay, an ủi, vỗ về, sau những đòn đau mắt mắt tưởng chừng chẳng còn gì lớn lao hơn.

Ngồi nghe bạn kể về cuộc đời gió mưa của bạn, lòng tôi lắng xuống băng khuâng. Tôi chợt nhớ một vài kỷ niệm thuở 2 thằng còn đi học và cảm nhận có đôi điều dường như đã vận vào số phận của bạn, của tôi.

Ngay từ lúc còn là học sinh trung học, 2 thằng đã nghèo mà lại còn mang cái bệnh “đa sầu đa cảm”. Tôi thì mồ côi mẹ từ lúc mới lên 3, cả một thời ấu thơ và lớn lên trong vòng tay tình nghĩa của cô, dì, ông bà nội ngoại, nên lòng sớm biết u sầu. Vậy mà tôi không mau nước mắt và biết làm thơ buồn như người bạn làng Tam Ích. Mới học đệ ngũ đệ tứ gì đó mà dám đứng ra thành lập một “thi văn đoàn” giữa đất Ninh Hòa. Cái xứ mà dường như bây giờ mỗi người là một nhà thơ.

(Tôi còn nhớ lúc tôi còn nhỏ, ba tôi thường bảo, những đứa trẻ sớm có tính đa sầu đa cảm thì sau này cuộc đời sẽ buồn ghê lắm. Ông kể cho tôi nghe chuyện nữ thi sĩ Tiết Đào bên Tàu. Lúc còn rất nhỏ, nàng đã thích thơ phú. Cụ thân sinh là một nhà thơ nổi tiếng, nên bà thường theo cha để học làm thơ. Năm Tiết Đào mới lên 10, trong một hôm mưa bão, thân phụ nhìn ra ngoài trời thấy một cây ngô đồng bị gió mưa toại tả, bảo Tiết Đào làm mấy câu thơ vịnh thử, nàng liền ứng khẩu:

*“Chi nghênh nam bắc điểu
Diệp tổng vãng lai phong”.*

Thân phụ nàng nghe xong thất sắc, vừa phục tài nhưng vừa lo lắng điều không may cho hậu vận của con mình. Sau này, khi một triều đại Trung Hoa thay đổi, gia đình bị tù đày khổ ải, nên Tiết Đào đã có thời phải đi làm kỹ nữ. Từ ấy trong văn chương mới có câu “*Gió lá cành chim*”, “*đón đưa ai gió lá chim cành*”.

Chuyện ba tôi kể đã trên 50 năm, không biết tôi nhớ sai hay đúng, nhưng nó vẫn cứ nằm mãi trong lòng, để liên tưởng tới miền Nam nước tôi, sau tháng 4/1975 đã có biết bao nhiêu nàng Tiết Đào như thế!).

Năm đệ tam, trong giờ Việt văn của thầy Nguyễn Văn Châu, lúc cả lớp tranh luận về bài Tổng Vịnh Truyện Kiều, bạn và tôi đứng về phía Chu Mạnh Trinh hết lời bênh vực nàng Kiều:

“Giả sử ngay khi trước Liêu Dương cách trở, duyên chàng Kim đừng dở việc ma chay, quan lại công bằng, án viên ngoại tử ngay tình oan uổng, thì đâu đến nỗi son phấn mấy năm lưu lạc, đem thân cho thiên hạ mua cười, mà chắc rằng biên thủy một cõi ngêh ngang ai xui được anh hùng cõi giáp...”

“... *Ta cũng nói tình thương người đồng điệu.....*”

Năm đệ nhất, 2 thằng lại cùng say mê những giờ văn học sử Pháp của Thầy Cung Giũ Nguyên, nên đã nắn nét viết vào tập và đọc đi đọc lại đến độ thuộc lòng mấy bài thơ lãng mạn của Lamartine, Chateaubriand, Jacques Prévert, Victor Hugo.

Cuối cùng thì cuộc đời 2 thằng, dù là nam nhi, nhưng nào có khác gì thân phận trôi nổi của nàng Kiều:

“*Một phen thay đổi sơn hà...
Mảnh thân chiếc lá biết là về đâu...*”

(*Nguyễn Du*)

Hay của những chàng thủy thủ mịt mờ trong Oceano Nox:

“*Où sont-ils les marins sombrés dans les nuits noires?....
O flots! Que vous savez de lugubres histories!*”

(*Victor Hugo*)

Gặp lại tôi sau gần 40 năm, trong những lời tâm tình, bạn cho tôi biết thêm một điều nuối tiếc:

“Tớ buồn quá, vì không tìm thấy cái làng Tam Ích nhỏ nhoi, nghèo mà quá đổi thân thương của mình trên tấm bản đồ Ninh Hòa... Cái làng mà ngày xưa bạn có lần về thăm với mình rồi vội vã ra đi ấy!”

Tôi nghe lòng lắng xuống và thấy thương người bạn hiền thời thơ ấu rồi thương cả chính mình. Thế hệ chúng tôi sao bỗng dưng phải mất đi bao nhiêu điều quý giá, để cuối cùng lại trở thành “khúc ruột ngàn dặm” của quê hương?

Hình ảnh bạn tôi cùng cái Làng Tam Ích ngày xưa như đang nhạt nhòa trong nước mắt. Im lặng giây lát, tôi lấy lại bình tĩnh, rồi cười với bạn:

“*Thì bạn hãy viết thật nhiều về cái làng của bạn đi, để bạn có cái cảm giác của một Từ Thức trở về nơi xưa chốn cũ, tìm lại dấu vết một thời cùng những ‘hang động tuổi thơ’.* Còn với mình, cái ‘làng Tam Ích dù không trọn một ngày’ ấy vẫn mãi mãi còn lại trong lòng như 1 kỷ niệm dễ thương”.

Một ngày lập đông
Phạm Tín An Ninh

* Trong nguyên tác của Nguyễn Bắc Sơn: “Về ghé Sông Mao phá phách chơi.”



Nguồn: Internet eMail by **CATHY** chuyển

Đăng ngày Thứ Bảy, March 4, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH